TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HS-ST
Ngày: 30.8.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30.8.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Đình P, tên gọi khác: Cu Em; Sinh ngày: 18.6.1982 tại tỉnh H; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số 5/25/34 đường Đ, tổ 11 phường A, thành phố H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng T (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm: 1947); Gia đình có 04 chị em; Bị cáo là con thứ tư; Có 01 người con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15.3.2019. Hiện có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Hồ Minh N, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Số 3/11 đường V, phường K, thành phố H, tỉnh H. (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Thu G, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Số 60 đường T, phường U, thành phố H, tỉnh H. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Lê Bảo Ph, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Tổ 44 phường Đ, quận T, Tp Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14.3.2019 tại thành phố H, tỉnh H, Lê Đình P mua của một người tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) 03 viên ma túy loại hồng phiến với số tiền 150.000 đồng, P cất giấu số ma túy trên trong túi quần Jean đang mặc.

Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày P được một người bạn quen biết ngoài xã hội tên O (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ vào Đà Nẵng gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy giúp ma túy cho O. P đồng ý và rủ Hồ Minh N đi vào Đà Nẵng để lấy tiền nợ thì N đồng ý. P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75A-066.75 chở N đi từ H vào thành phố Đà Nẵng, khi đến P liên lạc cho người em của O nhưng chưa gặp được.

Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 15.3.2019 khi P và N đi đến khu vực cầu L đường N, phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ trong túi quần Jean phía trước bên trái P đang mặc có 01 gói nylong kích thước 02cm x 03cm bên trong chứa 03 viên nén màu đỏ được niêm phong ký hiệu A.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi chữ Symphony, Imei: 357478092456364; không có sim.

- Số tiền 500.000 đồng.

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Đình P.

- 01 (một) xe ôtô màu trắng, biển kiểm soát 75A-066.75, nhãn hiệu Mazda, số khung: RN2BM4AA6FC022512, số máy: P520319450 do chị Nguyễn Thị Thu G đứng tên chủ sở hữu. Ngày 14.3.2019 chị G cho Lê Đình P mượn xe để làm phương tiện đi lại. Chị G không biết việc P sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng trả lại xe ô tô biển số 75A-066.75 cho chị G.

Theo bản kết luận giám định số 76/GĐ-MT ngày 22.3.2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: 03 viên nén màu đỏ trong gói niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu viên nén A: 0,301 gam.

Qua thử nước tiểu Lê Đình P dương tính với chất ma túy loại hồng phiến, Hồ Minh N dương tính với chất ma túy loại Ketamine.

Qua điều tra, Lê Đình P khai nhận cất giấu toàn bộ số ma túy nêu trên để sử dụng cho bản thân. Hồ Minh N đi cùng P, không biết việc P cất giấu số ma túy nêu trên.

Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Lê Đình P về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình P từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 76/GĐ-MT ngày 22.3.2019, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi chữ Symphony, Imei: 357478092456364; không có sim thu giữ của Lê Đình P.

- Trả cho Lê Đình P số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nhưng cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho Lê Đình P 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Đình P.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23.7.2019 và biên lai thu tiền số 007202 ngày 23.7.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Đình P cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, chăm sóc, nuôi dưỡng con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 15.3.2019, tại khu vực cầu L, đường N, phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng, Lê Đình P bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,301 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Lê Đình P là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết được ma túy có tác hại khôn lường làm suy đồi về đạo đức, nhân cách, làm giảm sút tinh thần, sức khỏe của con người là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm; bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn phạm tội. Lê Đình P khai nhận nguồn gốc số ma tuý trên, do P mua của một đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, gây khó khăn cho công tác kiểm soát chất ma tuý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khoẻ và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Đình P không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; mẹ bị cáo tham gia kháng chiến nên gia đình của bị cáo thuộc diện có công với cách mạng. Vì vậy,

cần áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Gồm:

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 76/GĐ-MT ngày 22.3.2019, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi chữ Symphony, Imei: 357478092456364; không có sim.

- Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng);

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân cấp cho Lê Đình P.

Xét thấy:

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 76/GĐ-MT ngày 22.3.2019, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật chứng liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi chữ Symphony, Imei: 357478092456364; không có sim thu giữ của Lê Đình P; P sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Lê Đình P không liên quan đến vụ án nên trả lại cho P nhưng quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân cấp cho Lê Đình P không liên quan đến vụ án nên trả lại cho P.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23.7.2019 và biên lai thu tiền số 007202 ngày 23.7.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

[7] Đối với 01 (một) xe ôtô màu trắng, biển kiểm soát 75A-066.75, nhãn hiệu Mazda 3, số khung: RN2BM4AA6FC022512, số máy: P520319450 do chị Nguyễn Thị Thu G đứng tên chủ sở hữu. Ngày 14.3.2019 chị G cho Lê Đình P mượn xe để làm phương tiện đi lại. Chị G không biết việc P sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng trả lại xe ô tô biển số 75A-066.75 cho chị G là có căn cứ.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Đình P và Hồ Minh N; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[9] Đối với đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy cho P và đối tượng tên O (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ P vào Đà Nẵng lấy ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[11] Đối với Hồ Minh N đi cùng P vào thành phố Đà Nẵng, N không biết việc P mua, cất giấu ma túy để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là có căn cứ.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lê Đình P phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình P phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình P 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15.3.2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 76/GĐ-MT ngày 22.3.2019, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi chữ Symphony, Imei: 357478092456364; không có sim thu giữ của Lê Đình P.

- Trả cho Lê Đình P số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nhưng cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho Lê Đình P 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Đình P.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23.7.2019 và biên lai thu tiền số 007202 ngày 23.7.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016, bị cáo Lê Đình P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết (trích sao) bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tung;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Khê;*
- *Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;*
- *Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;*
- *Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *Lưu Hồ sơ.*